



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VĂN PHÒNG SPS VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 10, Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: 0243.7344764, email: spsvietnam@mard.gov.vn
Website: www.spsvietnam.gov.vn

TỔNG HỢP THÔNG BÁO CÁC BIỆN PHÁP VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG, THỰC VẬT (SPS) CỦA THÀNH VIÊN WTO

Thời gian: Từ ngày 21/9-20/10/2023

Tổng số thông báo: 84 thông báo, trong đó có 51 thông báo dự thảo lấy ý kiến góp ý Thành viên WTO và 33 thông báo bổ sung thông báo sửa đổi hoặc văn bản có hiệu lực quy định về SPS.

STT	Đối tác/ khu vực	Số thông báo	Nội dung
1	EU	10	<p>Bao gồm 05 thông báo về dự thảo lấy ý kiến và 05 thông báo về quy định đã thông qua hoặc có hiệu lực</p> <p>1. Thông báo số: G/SPS/N/EU/684 Ngày thông báo: 06/10/2023</p> <p>Nội dung thông báo: Mục đích của Quy định ủy quyền này là bổ sung Quy định (EU) 2019/4 (Quy định về thức ăn có thuốc) bằng cách thiết lập, đối với 24 hoạt chất kháng khuẩn, mức độ lây nhiễm chéo tối đa đối với các chất này trong thức ăn chăn nuôi mà không phải mục tiêu và các phương pháp kiểm soát phân tích các hoạt chất kháng khuẩn này trong thức ăn chăn nuôi.</p> <p>Mức độ lây nhiễm chéo tối đa dựa trên các đánh giá rủi ro khoa học do Cơ quan An toàn Thực phẩm châu Âu thực hiện. Phòng thí nghiệm tham khảo của Liên minh châu Âu về phụ gia thức ăn chăn nuôi đã khuyến nghị các phương pháp phân tích đối với 24 hoạt chất kháng khuẩn nêu trên trong thức ăn chăn nuôi.</p> <p>Mức độ ô nhiễm chéo trong thức ăn không phải mục tiêu là 1% hoạt chất trong thức ăn chứa thuốc được đề xuất, dựa trên kinh nghiệm thu được và thể hiện sự</p>

		<p>cân bằng tốt giữa:</p> <ul style="list-style-type: none">- Kiểm soát tình trạng kháng kháng sinh và mức độ gây ảnh hưởng đến việc thúc đẩy tăng trưởng hoặc tăng năng suất, dựa trên ý kiến khoa học của Cơ quan có thẩm quyền;- Tính khả thi cho ngành thức ăn chăn nuôi;- Tính cưỡng chế của cơ quan có thẩm quyền. <p>1. Thông báo số: G/SPS/N/EU/683 Ngày thông báo: 05/10/2023 Nội dung thông báo: Quy định này là một biện pháp chuyển các MRL Codex (CXL) mà EU không bảo lưu quan điểm trong lần họp thứ 53 Ủy ban Codex về dư lượng thuốc trừ sâu bixafen, cyprodinil, fenhexamid, fencicoxamid, fenpyroximate, flutianil, isoxaflutole, mandipropamid, methoxyfenozide và Spintoram (CCPR) thành luật pháp EU.</p> <p>2. Thông báo số: G/SPS/N/EU/682 Ngày thông báo: 28/09/2023 Nội dung thông báo: Theo Điều 10(2) của Quy định (EC) số 1831/2003, đơn đăng ký đã được nộp để cấp phép chế phẩm astaxanthin-rich <i>Phaffia rhodozyma</i> (ATCC SD-5340) làm phụ gia thức ăn cho cá hồi. Sau ý kiến không thuyết phục từ EFSA, Ủy ban đã cho người nộp đơn cơ hội gửi thông tin bổ sung nhưng nếu không có bất kỳ phản hồi nào thì việc cấp phép sẽ bị từ chối vì chất phụ gia không đáp ứng các điều kiện cho việc cấp phép.</p> <p>3. Thông báo số: G/SPS/N/EU/681 Ngày thông báo: 27/09/2023 Nội dung thông báo: Văn bản giới hạn điều kiện sử dụng 2-Phenyl-2-butenal (FL số 05.062), 5-Methyl-2-phenyl-2-hexenal (FL số 05.099) và 4-Methyl-2-phenyl-2-pental (FL số 05.100) vào mục đích sử dụng hiện tại. Sau khi đánh giá bởi Cơ quan An toàn Thực phẩm châu Âu rằng không thể loại trừ khả năng gây dị ứng đối với các chất này và đang chờ Cơ quan có thẩm quyền đánh giá lại dữ liệu bổ sung từ các nhà hoạt động kinh doanh.</p> <p>4. Thông báo số: G/SPS/N/EU/681 Ngày thông báo: 27/09/2023 Nội dung thông báo: Xóa khỏi danh sách hương liệu của Liên minh như đã nêu trong Phụ lục I của Quy định (EC) số 1334/2008, một số chất tạo hương vị mà</p>
--	--	--

		<p>khi Cơ quan An toàn Thực phẩm châu Âu yêu cầu dữ liệu khoa học bổ sung để hoàn thành đánh giá. Tuy nhiên các nhà sản xuất đưa tám chất thị trường như các chất tạo hương vị đã không nộp dữ liệu cần thiết và đã rút lại các đơn đăng ký tương ứng. Các chất liên quan là: 2-Phenylpent-2-enal (FL số 05.175); 2-Phenyl-4-metyl-2-hexenal (số FL 05.222); 2-(sec-Butyl)-4,5-dimethyl-3-thiazoline (FL số 15.029); 4,5-Dimethyl-2-ethyl-3-thiazoline (FL số 15.030); 2,4-Dimethyl-3-thiazoline (FL số 15.060); 2-Isobutyl-3-thiazoline (FL số 15.119); 5-Ethyl-4-metyl-2-(2-metylpropyl)-thiazolin (FL số 15.130); 5-Ethyl-4-metyl-2-(2-butyl)-thiazolin (FL số 15.131)</p> <p>5. Thông báo số: G/SPS/N/EU/618/Add.1 Ngày thông báo: 19/10/2023 Nội dung thông báo: Dự thảo được thông báo trong G/SPS/N/EU/618 (24 tháng 2 năm 2023) hiện đã được thông qua bởi Quy định Ủy ban (EU) 2023/1753 ngày 11 tháng 9 năm 2023 sửa đổi Phụ lục II và III của Quy định (EC) số 396/2005 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu liên quan đến mức dư lượng tối đa pyriproxyfen trong hoặc trên một số sản phẩm nhất định (Văn bản liên quan đến EEA) [OJ L 224, ngày 12 tháng 9 năm 2023, tr. 1].</p> <p>6. Thông báo số: G/SPS/N/EU/617/Add.1 Ngày thông báo: 19/10/2023 Nội dung thông báo: Dự thảo được thông báo trong G/SPS/N/EU/617 (ngày 24 tháng 2 năm 2023) hiện được thông qua bởi Quy định Ủy ban (EU) 2023/1783 ngày 15 tháng 9 năm 2023 sửa đổi Phụ lục II và V của Quy định (EC) số 396/2005 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu liên quan đến mức dư lượng tối đa đối với denatonium benzoate, diuron, etoxazole, methomyl và teflubenzuron trong hoặc trên một số sản phẩm nhất định (Văn bản có liên quan đến EEA) [OJ L 229, ngày 18 tháng 9 năm 2023, p. 63].</p> <p>7. Thông báo số: G/SPS/N/EU/616/Add.1 Ngày thông báo: 19/10/2023 Nội dung thông báo: Dự thảo được thông báo trong G/SPS/N/EU/616 (ngày 23 tháng 2 năm 2023) hiện được thông qua bởi Quy định Ủy ban (EU) 2023/2382 ngày 29 tháng 9 năm 2023 sửa đổi Phụ lục II và V của Quy định (EC) số 396/2005 của Nghị viện và Hội</p>
--	--	---

			<p>đồng châu Âu liên quan đến mức dư lượng tối đa đối với carbetamide, carboxin và triflumuron trong hoặc trên một số sản phẩm nhất định.</p> <p>8. Thông báo số: G/SPS/N/EU/666/Add.1 Ngày thông báo: 12/10/2023 Nội dung thông báo: Dự thảo được thông báo trong G/SPS/N/EU/666 (ngày 21 tháng 7 năm 2023) hiện được thông qua bởi Quy định của Ủy ban (EU) 2023/2108 ngày 6 tháng 10 năm 2023 sửa đổi Phụ lục II của Quy định (EC) số 1333/2008 của Ủy ban châu Âu Nghị viện và Hội đồng châu Âu và Phụ lục của Quy định của Ủy ban (EU) số 231/2012 liên quan đến phụ gia thực phẩm nitrit (E 249-250) và nitrat (E 251-252).</p> <p>9. Thông báo số: G/SPS/N/EU/645/Add.1 Ngày thông báo: 05/10/2023 Nội dung thông báo: Đề xuất được thông báo trong G/SPS/N/EU/645 (ngày 22 tháng 6 năm 2023) hiện được thông qua bởi Quy định Ủy ban (EU) 2023/2379 ngày 29 tháng 9 năm 2023 sửa đổi Phụ lục II của Quy định (EC) số 1333/2008 của Ủy ban châu Âu Nghị viện và Hội đồng và Phụ lục của Quy định của Ủy ban (EU) số 231/2012 liên quan đến phụ gia thực phẩm stearyl tartrate (E 483).</p>
2	Hoa Kỳ	10	<p>Bao gồm 07 thông báo dự thảo lấy ý kiến góp ý và 03 thông báo bổ sung. Trong đó có một số thông báo lưu ý như sau:</p> <p>1. Thông báo số: G/SPS/N/USA/3427 Ngày thông báo: 09/10/2023 Nội dung thông báo: Quy định này thiết lập mức dung sai đối với dư lượng cypermethrin trong hoặc trên nhiều mặt hàng.</p> <p>2. Các thông báo số: G/SPS/N/USA/3426 Ngày thông báo: 25/09/2023 Nội dung thông báo: Quy định này thiết lập dung sai đối với dư lượng flonicamid trong hoặc trên nhiều loại cây trồng.</p> <p>3. Thông báo số: G/SPS/N/USA/3425 Ngày thông báo: 25/09/2023 Nội dung thông báo: Cơ quan bảo vệ môi trường Hoa Kỳ đã nhận được một số hồ sơ ban đầu kiến nghị về thuốc bảo vệ thực vật yêu cầu ban hành, sửa đổi quy định về dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong hoặc trên</p>

		<p>các loại hàng hóa.</p> <p>4. Thông báo đính chính số: G/SPS/N/USA/3424 Ngày thông báo: 25/09/2023 Nội dung thông báo: Cơ quan Bảo vệ môi trường Hoa Kỳ (EPA) đã nhận được một số hồ sơ kiến nghị ban đầu về thuốc trừ sâu yêu cầu thiết lập hoặc sửa đổi các quy định về dư lượng thuốc trừ sâu trong hoặc trên các mặt hàng khác nhau.</p> <p>5. Thông báo đính chính số: G/SPS/N/USA/3423 Ngày thông báo: 25/09/2023 Nội dung thông báo: Cơ quan Bảo vệ môi trường Hoa Kỳ (EPA) đề xuất một số quy định dung sai mà trước đây đã xác định là cần thiết hoặc phù hợp trong quá trình xem xét đăng ký đối với các hoạt chất thuốc trừ sâu sau: chlorsulfuron, primisulfuron-methyl, triasulfuron, halosulfuron-methyl, sulfosulfuron, iodosulfuron-methyl-sodium, trifloxysulfuron-sodium, và mesosulfuron-metyl. Các quy định dung sai được đề xuất đối với mỗi hoạt chất thuốc trừ sâu có thể bao gồm nhưng không giới hạn ở các quy định sau: sửa đổi các biểu thức dung sai; sửa đổi định nghĩa hàng hóa; cập nhật nhóm cây trồng; loại bỏ dung sai đã hết hạn; thu hồi dung sai không còn cần thiết; và hài hòa dung sai với mức dư lượng tối đa Codex (MRL).</p> <p>6. Thông báo đính chính số: G/SPS/N/USA/3422 Ngày thông báo: 22/09/2023 Nội dung thông báo: Quy định này thiết lập dung sai đối với dư lượng fluazaindolizine trong hoặc trên nhiều mặt hàng.</p> <p>7. Thông báo đính chính số: G/SPS/N/USA/3421 Ngày thông báo: 22/09/2023 Nội dung thông báo: Quy định này thiết lập mức cho phép đối với dư lượng của Spintoram trong hoặc trên Nhóm Gia vị 26, và phân nhóm thân và cuống rau 22A.</p>	
3	Bra-xin	09	<p>Bao gồm 01 thông báo dự thảo lấy ý kiến góp ý và 08 thông báo bổ sung. Trong đó có một số thông báo lưu ý như sau:</p> <p>1. Các thông báo số: G/SPS/N/BRA/2217 Ngày thông báo: 27/09/2023 Nội dung thông báo: Dự thảo nghị quyết này đề xuất đưa hoạt chất P74 - prestia megaterium vào danh sách chuyên khảo về các hoạt chất cho thuốc trừ sâu, sản</p>

			<p>phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được ban hành bởi hướng dẫn quy phạm 103 vào ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Braxin.</p> <p>2. Các thông báo số: G/SPS/N/BRA/2194/Add.1; G/SPS/N/BRA/2183/Add.1; G/SPS/N/BRA/2165/Add.1; G/SPS/N/BRA/2185/Add.1; G/SPS/N/BRA/2184/Add.1; G/SPS/N/BRA/2174/Add.1</p> <p>Nội dung thông báo: Thông báo quy định được thông qua đưa hoạt chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - C64 – clotianidine, C70 – chloranthraniliprole, F69 – flupiradifurone, I33 – ipflufenquim, L03 – lactofem, P46 – piraclostrobin và P72 – penflufem - P66 - Pseudomonas chlororaphis - I23 – IPBC - B66 – Bicyclopiron - P73: Paenibacillus azotofixans - B29 – Buprofezine, B46 – Benzovindiflupir , B55 – Emamectin Benzoate, C36 – Cyproconazole, C60 – Zeta - cypermethrin, D36 – Diphenconazole, E33– Spyropidione, G05 – Ammonium glufosinate, I21 – Indoxacarb, I32 – Isocycloseram, M47 – Melaleuca alternifolia, N09 – Nova Lurom, P13 – Profenophos, P34 – Pyriproxifem, P36 – Pencicurom Và T56 – Trinexapaque ethy <p>Vào danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt chất cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ</p>				
4	Canada	08	<p>Bao gồm 04 thông báo về dự thảo lấy ý kiến và 04 thông báo về quy định đã thông qua hoặc có hiệu lực, một số thông báo lưu ý như sau:</p> <p>1. Thông báo số: G/SPS/N/CAN/1534 Ngày thông báo: 12/10/2023 Nội dung thông báo: Mục tiêu của tài liệu thông báo PMRL2023-44 là tham vấn về giới hạn dư lượng tối đa (MRL) được liệt kê đối với pyriofenone đã được Cơ quan quản lý dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA) đề xuất.</p> <table border="1" data-bbox="624 1906 1417 2033"> <tr> <td data-bbox="624 1906 767 1995">MRL (ppm)¹</td> <td data-bbox="767 1906 1417 1995">Hàng hóa nông sản thô (RAC) và/hoặc Hàng hóa đã qua chế biến</td> </tr> <tr> <td data-bbox="624 1995 767 2033">2,0</td> <td data-bbox="767 1995 1417 2033">Ớt/Cà tím (phân nhóm cây trồng 8-09B)</td> </tr> </table>	MRL (ppm) ¹	Hàng hóa nông sản thô (RAC) và/hoặc Hàng hóa đã qua chế biến	2,0	Ớt/Cà tím (phân nhóm cây trồng 8-09B)
MRL (ppm) ¹	Hàng hóa nông sản thô (RAC) và/hoặc Hàng hóa đã qua chế biến						
2,0	Ớt/Cà tím (phân nhóm cây trồng 8-09B)						

			<table border="1" data-bbox="619 197 1417 241"> <tr> <td data-bbox="619 197 767 241">0,2</td> <td data-bbox="767 197 1417 241">Cà chua (phân nhóm cây trồng 8-09A)</td> </tr> </table> <p>¹ppm = phần triệu</p> <p>2. Thông báo số: G/SPS/N/CAN/1533 Ngày thông báo: 05/10/2023 Nội dung thông báo: Tổng cục Thực phẩm của Bộ Y tế Canada đã hoàn thành các đánh giá an toàn trước khi đưa ra thị trường đối với hai phụ gia thực phẩm để trình đề xin cấp phép sử dụng hai loại pectinase, pectinesterase từ <i>Aspergillus oryzae</i> AR-962 và polygalacturonase từ <i>Aspergillus oryzae</i> AR-183, trong chế biến rau quả và sản xuất rượu vang. Kết quả đánh giá trước khi đưa ra thị trường chứng minh tính an toàn của pectinesterase từ <i>Aspergillus oryzae</i> AR-962 và polygalacturonase từ <i>Aspergillus oryzae</i> AR-183 cho các mục đích sử dụng được yêu cầu. Do đó, Bộ Y tế Canada đã cho phép sử dụng pectinesterase từ <i>Aspergillus oryzae</i> AR-962 và polygalacturonase từ <i>Aspergillus oryzae</i> AR-183 như được mô tả trong tài liệu thông tin bằng cách sửa đổi danh sách các enzyme thực phẩm được phép sử dụng, có hiệu lực từ ngày 28 tháng 9 năm 2023. Mục đích của tài liệu thông tin là công bố quyết định vấn đề này và cung cấp thông tin liên hệ thích hợp cho những người muốn gửi yêu cầu hoặc thông tin khoa học mới liên quan đến sự an toàn của phụ gia thực phẩm này.</p> <p>3. Thông báo số: G/SPS/N/CAN/1532 Ngày thông báo: 26/09/2023 Nội dung thông báo: Cơ quan Thanh tra Thực phẩm Canada (CFIA) gần đây đã hoàn thành việc xem xét các yêu cầu nhập khẩu ngũ cốc và hạt giống. Do đó, CFIA đã sửa đổi chính sách về sức khỏe thực vật, D-96-07: Yêu cầu kiểm dịch thực vật nhập khẩu để sàng lọc: ngũ cốc và hạt giống làm sạch. Mặc dù phần lớn các yêu cầu được nêu trong chỉ thị D-96-07 vẫn nhất quán với các yêu cầu nhập khẩu hiện tại, CFIA đang dỡ bỏ lệnh cấm hạt giống hoặc ngũ cốc phải được làm sạch ở Canada khi nguyên liệu có nguồn gốc từ bên ngoài Bắc Mỹ.</p> <p>4. Thông báo số: G/SPS/N/CAN/1510/Add.1 Ngày thông báo: 22/09/2023 Nội dung thông báo: Tài liệu về giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) được đề xuất đối với acequinocyl thông</p>	0,2	Cà chua (phân nhóm cây trồng 8-09A)
0,2	Cà chua (phân nhóm cây trồng 8-09A)				

		<p>báo trong G/SPS/N/CAN/1510 (ngày 21 tháng 6 năm 2023) đã được thông qua vào ngày 17 tháng 9 năm 2023. MRL đề xuất được thiết lập thông qua việc nhập vào Cơ sở dữ liệu Giới hạn Dư lượng Tối đa và được cung cấp dưới đây:</p> <table border="1"> <tr> <td>MRL (ppm)¹</td> <td>Hàng hóa nông sản thô (RAC) và/hoặc Hàng hóa đã qua chế biến</td> </tr> <tr> <td>1,0</td> <td>Hành lá (phân nhóm cây trồng 3-07B)</td> </tr> </table> <p>1ppm = phần triệu</p>	MRL (ppm) ¹	Hàng hóa nông sản thô (RAC) và/hoặc Hàng hóa đã qua chế biến	1,0	Hành lá (phân nhóm cây trồng 3-07B)
MRL (ppm) ¹	Hàng hóa nông sản thô (RAC) và/hoặc Hàng hóa đã qua chế biến					
1,0	Hành lá (phân nhóm cây trồng 3-07B)					
5	Nhật Bản	<p>08</p> <p>Bao gồm 08 thông báo bổ sung</p> <p>1. Thông báo số: G/SPS/N/JPN/1198/Add.1 Ngày thông báo: 04/10/2023 Nội dung thông báo: Đề xuất Sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật của axit formic cũng như việc thiết lập các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật của nó được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1198 (ngày 24 tháng 4 năm 2023) đã được thông qua và công bố vào ngày 26 tháng 9 năm 2023.</p> <p>2. Thông quy định có hiệu lực số: G/SPS/N/JPN/1183/Add.1 Ngày thông báo: 28/09/2023 Nội dung thông báo: Giới hạn dư lượng tối đa (MRL) được đề xuất đối với pyrimethamine được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1183 (ngày 10 tháng 3 năm 2023) đã được thông qua vào ngày 26 tháng 7 năm 2023.</p> <p>3. Thông quy định có hiệu lực số: G/SPS/N/JPN/1182/Add.1 Ngày thông báo: 28/09/2023 Nội dung thông báo: Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRL) đối với dipropyl isocinchomerat được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1182 (ngày 10 tháng 3 năm 2023) đã được thông qua và công bố vào ngày 26 tháng 7 năm 2023.</p> <p>4. Thông quy định có hiệu lực số: G/SPS/N/JPN/1181/Add.1 Ngày thông báo: 28/09/2023 Nội dung thông báo: Giới hạn dư lượng tối đa (MRL) được đề xuất đối với diminazene được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1181 (ngày 10 tháng 3 năm 2023) đã được thông qua vào ngày 26 tháng 7 năm 2023.</p> <p>5. Thông báo số: G/SPS/N/JPN/1180/Add.1</p>				

			<p>Ngày thông báo: 28/09/2023</p> <p>Nội dung thông báo: Giới hạn dư lượng tối đa (MRL) được đề xuất cho isoprothiolane được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1180 (ngày 10 tháng 3 năm 2023) đã được thông qua vào ngày 26 tháng 7 năm 2023.</p> <p>6. Thông báo số: G/SPS/N/JPN/1178/Add.1</p> <p>Ngày thông báo: 28/09/2023</p> <p>Nội dung thông báo: Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRL) đối với pyridachlometyl được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1178 (ngày 10 tháng 3 năm 2023) đã được thông qua vào ngày 26 tháng 7 năm 2023.</p> <p>7. Thông báo số: G/SPS/N/JPN/1177/Add.1</p> <p>Ngày thông báo: 28/09/2023</p> <p>Nội dung thông báo: Việc cấp phép sử dụng canxi phytate làm phụ gia thực phẩm cũng như việc thiết lập các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1177 (ngày 10 tháng 3 năm 2023) đã được thông qua vào ngày 26 tháng 7 năm 2023.</p> <p>8. Thông báo số: G/SPS/N/JPN/1176/Add.1</p> <p>Ngày thông báo: 28/09/2023</p> <p>Nội dung thông báo: Việc sửa đổi các tiêu chuẩn hiện có đối với cupric sulfate được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1176 (ngày 10 tháng 3 năm 2023) đã được thông qua và xuất bản vào ngày 26 tháng 7 năm 2023.</p>
6	Úc	02	<p>1. Thông báo số: G/SPS/N/AUS/578</p> <p>Ngày thông báo: 19/10/2023</p> <p>Nội dung thông báo: Đề xuất này nhằm sửa đổi Bộ luật Tiêu chuẩn Thực phẩm Úc Niu Di-lân để điều chỉnh các giới hạn dư lượng tối đa (MRL) sau đây đối với các hóa chất nông nghiệp và thú y khác nhau để phù hợp với các quy định quốc gia khác liên quan đến việc sử dụng an toàn và hiệu quả các hóa chất nông nghiệp và thú y:</p> <p>Abamectin, Abamectin, Acibenzolar-S-methyl, Benzovindiflupyr, Chlorantraniliprole, Cyanamide, Cyantraniliprole, Difenoconazole, Dimethoate, Fenpropidin, Florylpicoxamid, Fludioxonil, Flumioxazin, Fluxapyroxad, Isocycloseram, Isopyrazam, Omethoate, Pyraclostrobin, Spirotetramat, Tebuconazole, Tetraniliprole, Trifloxystrobin and Trifludimoxazin trong một số loại sản phẩm thực vật</p>

		<p>Fenpropidin, Halauxifen-methyl and Trifluralin trong một số loại sản phẩm động vật.</p> <p>2. Thông báo số: G/SPS/N/AUS/577 Ngày thông báo: 17/10/2023</p> <p>Nội dung thông báo: Bộ Nông nghiệp, Ngư nghiệp và Lâm nghiệp Chính phủ Úc đã công bố Đánh giá rủi ro nhập khẩu đối với môi trường vi sinh đã khử nước và khử trùng: báo cáo dự thảo (đánh giá) trong thời gian tham vấn 60 ngày.</p> <p>Đánh giá này nhằm mục đích hiện đại hóa các điều kiện nhập khẩu môi trường vi sinh đã khử nước và khử trùng của Úc để phản ánh phù hợp mức độ rủi ro an toàn sinh học và đơn giản hóa các điều kiện cấp phép nhập khẩu, xem xét các rủi ro an toàn sinh học liên quan đến việc nhập khẩu (từ bất kỳ quốc gia nào), tính đến thông tin khoa học mới và có liên quan được bình duyệt các tiêu chuẩn quốc tế, những thay đổi có liên quan trong thực tiễn.</p> <p>Việc xem xét đã xác định hai mối nguy liên quan đến an toàn sinh học đối với môi trường vi sinh đã khử nước và khử trùng trước khi nhập khẩu. Đánh giá rủi ro đã được thực hiện đối với từng mối nguy và các biện pháp được đề xuất để quản lý rủi ro an toàn sinh học.</p> <p>Báo cáo dự thảo đề xuất các biện pháp quản lý rủi ro cơ bản đối với môi trường vi sinh đã khử nước và đã được khử trùng trước, đồng thời, việc quản lý rủi ro cụ thể sẽ tiếp tục được yêu cầu đối với bệnh bò điên và bệnh phế quản ở bò.</p>
7	Đài Loan	<p>02</p> <p>1. Thông báo số: G/SPS/N/TPKM/619 Ngày thông báo: 16/10/2023</p> <p>Nội dung thông báo: Đoạn 10 của Phần B của "Các yêu cầu kiểm dịch đối với việc nhập khẩu thực vật hoặc sản phẩm thực vật" đã được sửa đổi như sau:</p> <p>1. Tên khoa học của <i>Broad bean wilt virus</i> và tên viết tắt của <i>Cucurbit chlorotic yellows virus</i> (CCYV) đã được sửa</p> <p>2. <i>Apomyeloides ceratoniae</i>, <i>Coscinoptycha improbana</i> và <i>Grapholita dimorpha</i> đã được thêm vào..</p> <p>2. Thông báo số: G/SPS/N/TPKM/614/Add.1 Ngày thông báo: 05/10/2023</p> <p>Nội dung thông báo: Dự thảo được thông báo trong G/SPS/N/TPKM /614 vào ngày 1 tháng 6 năm 2023,</p>

			được ban hành vào ngày 5 tháng 10 năm 2023 và có hiệu lực cùng ngày.
8	Thái Lan	01	<p>Thông báo số: G/SPS/N/THA/677</p> <p>Ngày thông báo: 12/10/2023</p> <p>Nội dung thông báo: Theo Công báo Chính phủ ngày 2 tháng 6 năm 2023, lệnh đình chỉ nhập khẩu hoặc quá cảnh lợn nuôi, lợn hoang dã sống và xác của chúng từ Việt Nam kể từ ngày 6 tháng 6 năm 2023 đã hết hạn vào ngày 4 tháng 9 năm 2023. Tuy nhiên, WOHAI đã báo cáo Dịch tả lợn châu Phi tiếp tục bùng phát trên địa bàn Việt Nam. Vì vậy, Thái Lan cần ngăn chặn sự xâm nhập của dịch tả lợn châu Phi vào nước này căn cứ Đạo luật dịch bệnh động vật B.E. Theo Nghị định số 2558 (2015), việc nhập khẩu hoặc quá cảnh lợn nuôi, lợn hoang dã sống và xác của chúng từ Việt Nam tạm thời bị đình chỉ trong thời gian 90 ngày kể từ ngày đăng trên Công báo Hoàng gia Thái Lan (2 tháng 10 năm 2023).</p>
9	Vương quốc Anh	01	<p>Thông báo số: G/SPS/N/GBR/44</p> <p>Ngày thông báo: 09/10/2023</p> <p>Nội dung thông báo: Đối với sản phẩm quả thanh long của Việt Nam được chuyển từ Phụ lục II sang Phụ lục I với tần suất lấy mẫu ngẫu nhiên 50%;</p> <p>Các lô hàng thực phẩm và thức ăn chăn nuôi được liệt kê trong Phụ lục I của Quy định phải chịu sự gia tăng tạm thời các biện pháp kiểm soát chính thức tại điểm kiểm soát biên giới (BCP) khi nhập cảnh vào Vương quốc Anh tại các điểm kiểm soát.</p> <p>Phụ lục II của Quy định đưa ra danh sách các lô hàng thực phẩm và thức ăn chăn nuôi từ một số nước thứ ba phải có điều kiện đặc biệt để nhập khẩu vào Vương quốc Anh do nguy cơ ô nhiễm bởi độc tố nấm mốc, bao gồm aflatoxin, dư lượng thuốc trừ sâu, pentachlorophenol và dioxin, và ô nhiễm vi sinh vật.</p>
10	Hàn Quốc	01	<p>Thông báo số: G/SPS/N/KOR/787</p> <p>Ngày thông báo: 04/10/2023</p> <p>Nội dung thông báo: Hàn Quốc đang đề xuất sửa đổi "Tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật đối với phụ gia thực phẩm" như sau:</p> <p>1) Bảy chất phụ gia thực phẩm mới được phép sử dụng như sau: Kali dihydrogen citrate, Monosodium Citrate, Magiê di-L-Glutamate, Monocalcium di-L-Glutamate, Kali axetat, Menaquinone-7, Adsorbent</p>

			<p>resin;</p> <p>2) Tiêu chuẩn dư lượng sulfur dioxide mới được thiết lập ở mức "dưới 0,20 g/kg" để cho phép sử dụng sulfites trong "đồ uống không cồn làm từ rượu hoa quả";</p> <p>3) Mới ban hành quy định miễn áp dụng mức sử dụng phụ gia thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu dùng làm nguyên liệu sản xuất trong nước;</p> <p>4) Quy định trong Phụ lục 1, Các vấn đề liên quan đến đơn xin thiết lập các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật của phụ gia thực phẩm và sửa đổi mức độ sử dụng, đã được nói lỏng để chỉ rõ rằng việc nộp dữ liệu 'Tình trạng sử dụng ở nước ngoài' chỉ được yêu cầu khi cần thiết, thay vì hơn là bắt buộc;</p> <p>5) Sửa lại từ đồng nghĩa của hai chất tạo hương tổng hợp;</p> <p>6) Sửa tên hai thành phần của dung dịch vệ sinh bề mặt tiếp xúc với thực phẩm;</p> <p>7) Sửa đổi phương pháp phân tích 6 loại phụ gia thực phẩm sau: α-Glucosidase, Dextranase, Methyl cellulose, Shellac, Phospholipase, Ferric pyrophosphate.</p>
	Khác	32	

Chi tiết đăng tải các thông báo tại website: www.spsvietnam.gov.vn